

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Vũ Phong, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Các ngày 09 và 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thế A và các bị cáo khác do có kháng cáo của tất cả các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế A, sinh năm 1980 tại huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Y sỹ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị D; vợ tên Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt;

2. Dương Thị L1, sinh năm 1976 tại T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Phạm Thị S; chồng tên Trần Văn L2 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt;

3. Trần Văn L2, sinh năm 1975 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L3 và bà Lê Thị T; vợ tên Dương Thị L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, Công an xã T, huyện Đ tiến hành kiểm tra tại nhà của Dương Thị L1 ở ấp T, xã T, huyện Đ phát hiện và bắt quả tang Dương Thị L1, Dương Thị T1, Trần Ngọc N1, Ngô Kim B, Dương Văn Đ và Nguyễn Hồng T2 đang đánh bài ăn tiền. Công an xã T tiến hành thu giữ tại chiếu bạc 561.000 đồng và kiểm tra trên người thu giữ 3.600.000 đồng (đ) 01 điện thoại hiệu Samsung A22 của L1. Qua kiểm tra điện thoại của L1 phát hiện có 72 file ghi âm có liên quan đến mua bán số đề. Qua điều tra, kiểm tra các file ghi âm trong điện thoại của L1, xác định Nguyễn Thế A ở ấp T, xã T, huyện Đ làm thầu tổ chức bán số đề, nhận phôi từ L1, Trần Văn L2 (chồng L1) và trực tiếp bán số đề cho Dương Thị T1 thông qua gọi điện thoại hoặc gửi tin nhắn qua ứng dụng zalo. Sau khi nhận phôi số đề từ L1, Lệnh hoặc bán số đề trực tiếp sẽ đối chiếu kết quả mở thưởng của các Công ty xổ số kiến thiết ở các cụm đài xổ số miền N, miền T và miền B để xác định thắng, thua. Tỷ lệ thắng được xác định như sau: Đối với số đầu, đuôi 01 thắng 70 lần (chơi 1.000đ nếu thắng được 70.000đ); đối với số lô 02 con số, 01 thắng 80 lần (chơi 1.000đ nếu thắng 01 lô được 80.000đ); đối với số lô 03 con số, 01 thắng 600 lần (chơi 1.000đ nếu thắng 01 lô được 600.000đ); đối với số đá 02 con số, 01 thắng 600 lần (chơi 1.000đ nếu thắng 01 cặp được 600.000đ).

Với cách thức hoạt động trên, Anh thỏa thuận với L1 người trực tiếp bán số đề cho những người chơi. Sau đó, nộp lại cho A để hưởng chênh lệch như: Đối với số đầu, đuôi hưởng 25%; đối với số lô 02 con số và 03 con số các cụm đài miền N và miền T, Anh lấy 14,5 lô, L1 bán ra 16 lô để hưởng chênh lệch 1,5 lô; đối với số lô 02 con số và 03 con số đài miền B, Anh lấy 22 lô, L1 bán ra 24 lô để hưởng chênh lệch là 02 lô; đối với số đá 02 con số tương tự như số lô nhưng gấp 02 lần. Sau khi thỏa thuận với Anh thì L1 bàn bạc với L2, L2 đồng ý cùng L1 ghi bán số đề và nộp phôi lại cho A. Ngoài ra, Anh còn bán số đề trực tiếp cho Dương Thị T1 như: đối với số đầu, đuôi lấy 80%, đối với số lô 02 con số, lấy 14,5 lô các cụm đài miền N và miền T, còn miền B lấy 22 lô. Với cách thức hoạt động trên, khi có kết quả thắng thua thì giao nhận tiền trực tiếp hoặc người quen và người chạy xe ôm để chuyển tiền. Quá trình điều tra đã xác định Anh tổ chức bán số đề từ tháng 01/2023 đến ngày 12/6/2023. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra chỉ chứng minh được trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2023 đến ngày 12/6/2023. Trong khoảng thời gian trên Anh tổ chức cho L1 và L2 bán số đề, trong đó có 05 lần số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Ngoài ra, Anh trực tiếp bán số đề cho Dương Thị T1 trong 04 ngày số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thế A là 14.177.500 đồng và của Dương Thị L1, Trần Văn L2 là 34.827.500 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A 01 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bị cáo Anh 20 triệu đồng.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L1 01 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L2 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về tiền thu lợi bất chính, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/5/2024, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau trình bày: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo A và bị cáo L1, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L4, sửa Bản án hình sự sơ thẩm 21/2024/HS-ST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi về phần hình phạt đối với các bị cáo, giảm mức hình phạt từ 01 đến 02 tháng tù đối với các bị cáo A và bị cáo L1; Áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L2 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Nguyễn Thế A thỏa thuận với Dương Thị L1 là người trực tiếp bán số đề cho những người chơi. Sau đó, nộp phôi lại cho Anh để hưởng chênh lệch số đầu, đuôi 25%; số lô 02 con số và 03 con số các cụm đài miền N và miền T, Anh lấy 14,5 lô, L1 bán ra 16 lô, hưởng 1,5 lô; đối với số lô 02 con số và 03 con số ở đài miền B, A lấy 22 lô, L1 bán ra 24 lô, hưởng 02 lô; đối với số đá 02 con số tương tự như số lô nhưng gấp 02 lần. Sau khi thỏa thuận, L1 bàn bạc với chồng là Trần Văn L2 và L2 đồng ý cùng L1 ghi bán số đề cho những người chơi rồi nộp phôi lại cho A. Thời gian từ ngày 13/5/2023 đến ngày 12/6/2023, A đã thực hiện hành vi nhận phôi số đề của L1, L2 hằng ngày, trong đó có 05 lần trên 20.000.000đ. Số tiền đánh bạc ít nhất là 21.780.000đ, nhiều nhất là 54.050.000đ. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo tổ chức đánh bạc là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[3] Đối với bị cáo A: Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò là chủ đề, nhận phôi số từ bị cáo L1 04 lần và nhận phôi số từ bị cáo L2 01 lần. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Cha ruột là thương binh; Quá trình

công tác có thành tích được tặng thưởng nhiều giấy khen; Phạm tội 02 lần trở lên. Từ đó, xử phạt bị cáo 01 năm 02 tháng tù là phù hợp. Bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Tuy nhiên, sau khi xét xử, bị cáo đã nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính, bị cáo là lao động chính trong gia đình do đang nuôi cha ruột 85 tuổi, em ruột đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, cha ruột bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Quá trình công tác, bị cáo được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2015, 2016, 2018, 2019, 2021 và 2022; Năm 2011, bị cáo được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở. Với các tình tiết giảm nhẹ mới này, cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với bị cáo L1: Bị cáo là người tiếp bán số đề cho người mua để hưởng chênh lệch. Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức với 05 lần giao phối cho bị cáo A. Trong đó, có 04 lần, bị cáo trực tiếp giao phối cho bị cáo A và 01 lần bị cáo nhờ bị cáo L2 giao phối cho bị cáo A. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội 02 lần trở lên. Từ đó, xử phạt bị cáo 01 năm 02 tháng tù là phù hợp. Bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Tuy nhiên, sau khi xét xử, vợ chồng bị cáo đã nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính, ông nội của bị cáo là liệt sĩ, kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp. Với các tình tiết giảm nhẹ mới này, cũng cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với bị cáo L2: Bị cáo tham gia giúp sức cho bị cáo L1 giao phối cho bị cáo A khi bị cáo L1 bận công việc. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó, xử phạt bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, tại phiên tòa, bị cáo L2 và bị cáo L1 đều xác định, bị cáo L2 giúp bị cáo L1 giao phối cho bị cáo Anh 02 lần vào các ngày 04 và 05/6/2023, nhưng chỉ có ngày 05/6/2023 số tiền đánh bạc được xác định là 28.230.000đ. Do đó, cấp sơ thẩm, xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là không chính xác. Mặt khác, bị cáo L1 là vợ của bị cáo trong cùng vụ án, bị cáo là đồng phạm giúp sức với vai trò không đáng kể, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp. Sau khi xét xử sơ thẩm, vợ chồng bị cáo đã nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính. Nếu phạt tù cả 02 vợ chồng bị cáo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người con chưa thành niên của các bị cáo. Với chính sách khoan hồng, nhân đạo, cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo L2 để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên được ghi nhận.

[7] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận.

[8] Do sửa án sơ thẩm, nên các bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thế A, Dương Thị L1; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L2 về việc xin được hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi về phần hình phạt.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị L1 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L2 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Bị cáo A đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 14.177.500 (mười bốn triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000388 ngày 21/5/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi phát hành;

3.2. Bị cáo L1 và bị cáo L2 đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 34.827.500 (ba mươi bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000389 ngày 21/5/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi phát hành.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2035/UBTVQH14 ngày 30/12/2035 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo A, L1 và L2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế